

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lược;
2. Ông Bò Quốc Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 75/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXX-HNGD ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị B.Ng, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp A, xã Tân L, huyện BTU, tỉnh BD;

- Bị đơn: Ông Trần Tổng H.Đ, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp B, xã Tân L, huyện BTU, tỉnh BD.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/9/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị B.Ng trình bày: Bà Ng và ông Đ tự nguyện quen biết, tìm hiểu nhau khoảng 01 năm, được sự đồng ý của hai bên gia đình, bà Ng với ông Đ có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện BTU, tỉnh BD theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2018 ngày 28/02/2018. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2019, khi bà Ng mang bầu con thứ 2 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do khó khăn về tài chính, ông Đ không chịu đi làm kiếm tiền phụ giúp gia đình mà còn sử dụng ma túy. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được nên bà Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Bà Ng yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Lê Đ.Q, sinh ngày 04/05/2018 và Trần Lê Q.K, sinh ngày 09/12/2019. Bà Ng đề nghị được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 23/08/2022, bị đơn ông Trần Tổng H.Đ trình bày: Thống nhất với lời trình bày của bà Ng về thời gian tìm hiểu, kết hôn, có Đ ký kết hôn, vợ chồng có 02 con chung như bà Ng trình bày. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2019 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm về tiền bạc. Ông Đ đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Ng xin ly hôn thì ông Đ đồng ý.

- Về con chung: Ông Đ đồng ý giao 02 con cho bà Ng nuôi dưỡng, ông Đ không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Bà Ng khởi kiện ông Đ về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, ông Đ có nơi thường trú tại ấp A, xã TL, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Ông Đ và bà Ng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ng và ông Đ là những người đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Bắc Tân Uyên năm 2018, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà Ng cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông Đ không lo kiếm tiền phụ giúp gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Ông Đ thừa nhận lời trình bày của bà Ng và đồng ý ly hôn. Nhận thấy, ông Đ và bà Ng phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm nhau. Như vậy, đời sống hôn nhân giữa bà Ng và ông Đ không còn tồn tại trên thực tế. Bà Ng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, ông Đ đồng ý ly hôn, xét đây là sự tự nguyện của các bên và đúng với thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đ.Q, sinh ngày 04/05/2018 và Q.K, sinh ngày 09/12/2022. Bà Ng đề nghị được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con, ông Đ đồng ý. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Ng phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị B.Ng đối với bị đơn ông Trần Tổng H.Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị B.Ng được ly hôn với ông Trần Tổng H.Đ.

- Về con chung: Giao hai con chung Trần Lê Đ.Q, sinh ngày 04/05/2018 và Trần Lê Q.K, sinh ngày 09/12/2019 cho bà Lê Thị B.Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Tổng H.Đ không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị B.Ng phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010002 ngày 19/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã Tân Lập, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Huệ